

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1044/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Phạm Quốc V**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: K26, Khu phố 1, phường BL, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. **Chị Nguyễn Thị Kiều N**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: B308 Chung cư A, Phường 7, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quốc V và chị Nguyễn Thị Kiều N tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, lúc đầu hạnh phúc, về sau hai người không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn, hai người đã không còn sống chung từ tháng đầu năm 2021. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V và chị N đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[2] Về con chung: Các đương sự xác định không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh V và chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quốc V và chị Nguyễn Thị Kiều N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Quốc V và chị Nguyễn Thị Kiều N nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002201 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Anh V và chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND TP. Biên Hòa;
 - Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
 - Nơi ĐKKH (UBND phường Bửu Long theo Giấy ĐKKH số: 57/2020);
 - Lưu hồ sơ.
- Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra